

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 1995

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Căn cứ vào Điều 80 và Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt đã được Quốc hội khoá VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt được Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 1993.

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

1- Điều 1 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 1

Tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế (gọi chung là cơ sở) sản xuất, nhập khẩu mặt hàng quy định tại Điều 9 của Luật này đều phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật này."

2- Điều 2 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 2

1- Mỗi mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt chỉ phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt một lần. Trong trường hợp sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt thì khi tính thuế tiêu thụ đặc biệt ở khâu sản xuất được khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở nguyên liệu nếu có chứng từ hợp lệ.

a) Cơ sở sản xuất mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt khi bán ra những mặt hàng này phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt mà không phải nộp thuế doanh thu khâu sản xuất.

b) Cơ sở nhập khẩu mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khi nhập khẩu và nộp thuế doanh thu khi bán hàng.

2- Hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nếu xuất khẩu thì không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt."

3- Điều 3 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 3

Cơ sở sản xuất, nhập khẩu mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt có nghĩa vụ khai báo, nộp thuế đầy đủ theo đúng quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt."

4- Điều 6 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 6

Căn cứ tính thuế đối với hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là số lượng hàng hoá, giá tính thuế đơn vị hàng hoá và thuế suất."

5- Điều 7 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 7

Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt:

1- Đối với hàng sản xuất là giá do cơ sở sản xuất mặt hàng đó bán ra tại nơi sản xuất chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt.

2- Đối với hàng hoá nhập khẩu là giá tính thuế nhập khẩu, cộng (+) thuế nhập khẩu."

6- Điều 9 được sửa đổi, bổ sung:

"Điều 9

Mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế suất được quy định theo Biểu thuế:

Số TT	Mặt hàng	Thuế suất %